

Sách Đa-ni-ên - Số mười bảy

Những mối liên hệ tiên tri: Tượng vàng của Nê-bu-cát-nét-sa và luật ngày Chủ nhật

Jeff Pippenger

2023-12-12

Bà White thường xem tượng vàng trên đồng bằng Dura là luật ngày Chủ nhật.

"Một ngày Sa-bát thờ hình tượng đã được lập ra, như tượng vàng đã được dựng lên trên đồng bằng Đu-ra. Và như Nê-bu-cát-nét-sa, vua Ba-by-lôn, đã ban một sắc lệnh rằng tất cả những ai không quỳ xuống và thờ lạy hình tượng này phải bị giết, thì cũng sẽ có một bản tuyên cáo rằng tất cả những ai không tôn kính thiết chế ngày Chủ nhật sẽ bị phạt tù và tử hình. Như vậy, ngày Sa-bát của Chúa bị chà đạp dưới chân. Nhưng Chúa đã phán: 'Khốn thay cho những kẻ ra các sắc lệnh bất công, và viết những điều hà khắc mà họ đã định' [Ê-sai 10:1]. [Sô-phô-ni 1:14-18; 2:1-3, trích dẫn.]" Manuscript Releases, tập 14, 91.

Trong đoạn này, Bà White nhắc đến sách Sô-phô-ni, và qua đó bà bổ sung vào mối liên hệ tiên tri của Đa-ni-ên chương hai và chương ba. Sô-phô-ni xác định rằng dân của Đức Chúa Trời phải nhóm lại trước khi sắc lệnh được ban hành. Ông cũng nêu ra một sứ điệp kèn, là biểu tượng cho sứ điệp cảnh báo nhắm vào các thành (quyền lực nhà nước) và các tháp (giáo hội). Ông chỉ ra một sự nhóm lại, vốn là yếu tố của "bảy lần", xảy ra khi lời cầu nguyện theo Lê-vi Ký hai mươi sáu được dâng lên. Ông đề cập đến một "dân tộc không được mong muốn", đồng thời nhấn mạnh sự bắt đầu của sự phán xét thi hành của Đức Chúa Trời, khởi đầu từ luật ngày Chủ nhật và leo thang cho đến Sự Tái Lâm của Đấng Christ.

Điều đi trước sắc lệnh về Luật Chủ nhật là sự hình thành hình tượng con thú. Sự hình thành hình tượng con thú là phép thử hữu hình mà những người của Đức Chúa Trời, là những người trước đó đã vượt qua phép thử về chế độ ăn uống, phải đối diện. Trước sắc lệnh ấy, vốn là điều thứ ba (phép thử quyết định), dân sự của Đức Chúa Trời, mà Sô-phô-ni gọi là "một dân tộc không được mong muốn," được kêu gọi tập hợp lại. Lời tiên tri thứ nhất của Ê-xê-chi-ên là sứ điệp quy tụ, nhưng điều đó chỉ được thực hiện cho những ai nhận ra tình trạng bị tản lạc của mình và cầu nguyện lời cầu nguyện Lê-vi Ký hai mươi sáu, như Đa-ni-ên đã làm trong chương chín.

Ngày lớn của Đức Giê-hô-va đã gần, đã gần, và đến rất gấp; kìa, tiếng của ngày Đức Giê-hô-va! Người mạnh bạo sẽ kêu khóc thảm thiết tại đó. Ngày ấy là ngày thịnh nộ, ngày hoạn nạn và khốn quẫn, ngày hoang vu và điêu tàn, ngày tối tăm và u ám, ngày mây mù và tối tăm dày đặc, một ngày có tiếng kèn và tiếng báo động nghịch cùng các thành có tường lũy và các tháp canh cao. Ta sẽ khiến sự hoạn nạn giáng trên loài người, đến nỗi họ sẽ đi như người mù, vì họ đã phạm tội cùng Đức Giê-hô-va; huyết họ sẽ bị đổ ra như bụi, và thịt họ như phân. Bạc của họ hay vàng của họ đều không thể cứu họ trong ngày thịnh nộ của Đức Giê-hô-va; nhưng cả đất sẽ bị lửa ghen tuông của Ngài thiêu nuốt; vì Ngài sẽ chóng diệt sạch tất cả những kẻ cư ngụ trong đất. Hỡi dân không được yêu chuộng, hãy nhóm lại, phải, hãy nhóm lại; trước khi sắc lệnh phát ra, trước khi ngày kia qua như rơm rác, trước khi cơn giận dữ dữ dội của Đức

Giê-hô-va giáng trên các người, trước khi ngày thịnh nộ của Đức Giê-hô-va đến trên các người. Hỡi hết thảy những kẻ nhu mì trên đất, là những người đã làm theo phán quyết của Ngài, hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va; hãy tìm sự công chính, hãy tìm sự khiêm nhu: có lẽ các người sẽ được ẩn giấu trong ngày thịnh nộ của Đức Giê-hô-va. Sô-phô-ni 1:14–2:3.

Một "dũng sĩ" trong Kinh Thánh là một người đầy sức mạnh, và lần đề cập đầu tiên đến một "dũng sĩ" là Gideon.

Và một thiên sứ của Chúa đến, ngồi dưới một cây sồi ở Ophrah, thuộc về Joash người Abiezrite; còn con trai ông là Gideon thì đang đập lúa mì gần chỗ ép rượu để giấu khỏi người Midian. Thiên sứ của Chúa hiện ra với ông và nói: Chúa ở cùng người, hỡi dũng sĩ can đảm. Gideon thưa: Ôi Chúa tôi, nếu Chúa ở cùng chúng con, thì vì sao mọi điều này đã xảy đến cho chúng con? Còn những phép lạ của Ngài mà tổ phụ chúng con đã kể lại, rằng: Há chẳng phải Chúa đã đem chúng con lên khỏi Ai Cập sao? Nhưng bây giờ Chúa đã bỏ chúng con và phó chúng con vào tay người Midian. Chúa nhìn ông và phán: Hãy đi với sức mạnh này của người, người sẽ giải cứu Israel khỏi tay người Midian; há chẳng phải chính Ta đã sai người sao? Ông thưa: Ôi Chúa tôi, con sẽ lấy gì để cứu Israel? Kìa, gia tộc con là nghèo hèn nhất trong Manasseh, và con là người nhỏ nhất trong nhà cha con. Chúa phán với ông: Chắc chắn Ta sẽ ở cùng người, và người sẽ đánh người Midian như đánh một người vậy. Các Quan Xét 6:11-16.

Trong sách Sô-phô-ni, người dũng sĩ — cũng là Ghê-đê-ôn — sẽ cất tiếng kêu một cách cay đắng. Từ “kêu” là biểu tượng của Tiếng Kêu Nửa Đêm trong những ngày sau rốt, còn từ “cay đắng” tượng trưng cho sự phẫn nộ chính đáng. Ghê-đê-ôn, tức “người dũng sĩ” của Sô-phô-ni, là biểu tượng của sứ điệp Ê-li, sứ điệp có trách nhiệm chỉ ra cho dân Đức Chúa Trời thấy tội lỗi của họ, và dĩ nhiên cả tội lỗi của cha ông họ.

Hãy kêu to, đừng nín lặng; hãy cất tiếng người lên như kèn, tỏ cho dân Ta biết sự vi phạm của họ, và cho nhà Gia-cóp biết tội lỗi của họ. Ê-sai 58:1.

Tất cả các tiên tri đều hiệp với nhau trong những ngày sau rốt, nên sứ điệp tiếng kèn của Isaiah cũng là “tiếng kêu” của người dũng sĩ trong Zephaniah, tức Gideon, và tất cả đều đang nhận diện sứ giả Elijah cùng công việc của ông trong những ngày sau rốt. Trong Isaiah, các câu sau xác định tội lỗi của họ là sự tự phụ, vì họ tin rằng mình thật sự đang thờ phượng và phục vụ Chúa.

Dẫu vậy, mỗi ngày họ tìm kiếm ta và vui thích biết các đường lối của ta, như một dân tộc đã làm điều công chính và không bỏ luật lệ của Đức Chúa Trời mình; họ hỏi ta về các luật lệ công bình; họ vui thích đến gần Đức Chúa Trời. Ê-sai 58:2.

Tiếng kêu thảm thiết của người dũng sĩ là sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm, bao gồm sự mặc khải rằng ngày 18 tháng 7 năm 2020 là một tội lỗi cả gan chống lại Chúa cần phải ăn năn và xưng tội. Cốt lõi của sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm là sự hình thành tượng của con thú, và sự phán xét tiếp theo do Hội giáo giáng xuống Hoa Kỳ, rồi đến thế giới.

Khi lời cầu nguyện Lê-vi Ký 26 được hoàn tất vào cuối thời kỳ đồng vắng ba ngày rưỡi của Khải Huyền 11, điều quý báu và điều đê tiện sẽ được phân rẽ. Kẻ khôn và kẻ dại sẽ hoặc có dầu vàng hoặc không có, và lúc ấy họ sẽ như “một người” của Ghi-đê-ôn. Theo Sô-phô-ni, trước sắc lệnh về

luật ngày Chủ nhật, Ghi-đê-ôn, là Ê-li, là Ê-xê-chi-ên, là dũng sĩ, sẽ trình bày sứ điệp Tiếng kêu nửa đêm, đi kèm với sự cay đắng khi chỉ ra cho dân Đức Chúa Trời tội lỗi của họ là đã tham gia vào lời dự đoán về ngày 18 tháng 7 năm 2020, và nỗ lực vô căn cứ của họ nhằm biện minh cho lời dự đoán ấy sau khi nó hoàn toàn thất bại.

Sô-phô-ni chỉ ra một sự quy tụ của dân Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt, diễn ra trước sắc lệnh ngày Chủ nhật. Sự quy tụ này cũng được mô tả trong lời tiên tri thứ nhất của Ê-xê-chi-ên ở chương ba mươi bảy.

Vậy tôi nói tiên tri theo như điều tôi đã được truyền dạy; và đang khi tôi nói tiên tri, có tiếng động, kia một sự rung chuyển, các xương kết lại với nhau, xương nào về với xương nấy. Khi tôi nhìn xem, kia, gân và thịt mọc lên trên chúng, và da cũng phủ lên bên trên chúng; nhưng trong chúng chưa có hơi thở. Ê-xê-chi-ên 37:7, 8.

Ê-xê-chi-ên đã nói tiên tri với những bộ xương khô nằm chết trên đường phố của thành ấy trong Khải Huyền chương mười một, nơi Chúa chúng ta cũng đã bị đóng đinh. Trước hết, chúng được gom lại với nhau.

Và thi thể của họ sẽ nằm trên đường phố của thành phố lớn, thành mà theo nghĩa thiêng liêng được gọi là Sô-đôm và Ai Cập, nơi Chúa chúng ta cũng đã bị đóng đinh. Và những người thuộc các dân, các chi tộc, các thứ tiếng và các nước sẽ nhìn thấy thi thể của họ trong ba ngày rưỡi, và sẽ không cho phép thi thể họ được chôn trong mồ. Và những người sống trên đất sẽ vui mừng vì họ, ăn mừng, và gửi quà cho nhau; vì hai nhà tiên tri này đã làm khổ những người sống trên đất. Khải Huyền 11:8-10.

Họ được nhóm lại khi ba ngày rưỡi sắp đi đến hồi kết. Ba ngày rưỡi tượng trưng cho thời kỳ trì hoãn trong Ma-thi-ơ chương hai mươi lăm, nhưng cũng là sự tản lạc của “bảy lần” trong Lê-vi Ký chương hai mươi sáu. Những người được nhóm lại trước đó đã bị tản lạc, và Sô-phô-ni gọi họ là một “dân tộc không được mong muốn.” Dân tộc không được mong muốn ấy là những người đã chết ngoài đường phố trong khi thế gian vui mừng trước xác chết của họ, nhưng họ được nhóm lại với nhau và rồi trở thành dân tộc là mục tiêu tấn công của thế lực của con rồng trong thời kỳ sau rốt, thế lực tôn giáo điếm của Ty-rơ làm đầu.

Một bài ca hay thi thiên của Á-sáp. Chớ nín lặng, hỡi Đức Chúa Trời; chớ làm thinh, chớ đứng yên, hỡi Đức Chúa Trời. Vì kìa, kẻ thù của Ngài gây náo động; những kẻ ghét Ngài đã nâng cao đầu. Chúng lập mưu xảo quyệt chống lại dân của Ngài, và bàn bạc chống lại những người Ngài che giấu. Chúng nói: Hãy đến, chúng ta diệt họ, để họ không còn là một dân nữa; để tên Israel không còn được nhớ đến. Vì chúng đã đồng lòng bàn mưu với nhau; chúng liên minh chống lại Ngài. Thi thiên 83:1-5.

Ý định của họ là bắt Y-so-ra-ên thuộc linh trong những ngày sau rốt và quăng họ vào lò lửa hừng của Nê-bu-cát-nét-sa. Khi những bộ xương khô trước hết nghe “tiếng” của Ê-sai rao truyền thông điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm, họ vẫn còn ở trong đồng vắng của ba ngày rưỡi. Sau đó, họ phải chọn hoặc tiếp nhận, hoặc từ chối Đấng An Ủi mà Đấng Christ đã hứa sẽ sai đến, Đấng cáo trách họ về tội lỗi của họ vào ngày 18 tháng 7 năm 2020.

Hãy yên ủi, hãy yên ủi dân Ta, Đức Chúa Trời của các ngươi phán. Hãy nói lời yên ủi với Giê-ru-sa-lem, và kêu lên với nó rằng: thời kỳ chiến đấu của nó đã chấm dứt, tội ác của nó đã được tha thứ; vì nó đã nhận từ tay Chúa gấp đôi cho mọi tội lỗi của mình. Có tiếng người kêu trong đồng vắng: Hãy dọn đường cho Chúa, hãy làm thẳng trong hoang mạc một con đường lớn cho Đức Chúa Trời chúng ta. Mọi thung lũng sẽ được nâng lên, mọi núi và đồi sẽ bị hạ thấp; đường quanh co sẽ được sửa cho thẳng, nơi gồ ghề sẽ nên bằng phẳng. Vinh quang của Chúa sẽ được bày tỏ, và hết thảy loài người sẽ cùng thấy; vì chính miệng Chúa đã phán. Ê-sai 40:1-5.

Đoạn văn xác định công việc của tiếng người kêu trong hoang mạc chứa một số thông tin rất chi tiết. Sứ điệp của ông sẽ dựa trên một sự khái thị về tính cách của Đấng Christ, như được thể hiện bởi thực tế rằng “vinh hiển”, tức tính cách của Đấng Christ, sẽ được bày tỏ. Sự Khái thị về Đức Chúa Giê-xu Christ được mở án ngay trước khi thời kỳ ân điển khép lại là một sự mở án về tính cách của Đấng Christ, như được biểu trưng bởi yếu tố trong tính cách của Ngài được gọi là Anpha và Ômêga. Cũng sẽ được bày tỏ rằng tính cách của Ngài là “lẽ thật”.

Một chi tiết khác là khi tiếng ấy bắt đầu kêu, người ấy vẫn còn ở trong hoang mạc của ba ngày rưỡi, vì người đang kêu trong hoang mạc. Về phương diện tiên tri, khi công việc của người bắt đầu, hai nhân chứng vẫn còn chết trên con đường chạy qua thung lũng của Ê-xê-chi-ên. Một thực tế cụ thể khác là khi tiếng ấy khởi sự công việc của mình, cả thế giới sẽ có thể tiếp cận sứ điệp. Một nhận xét khác là sứ điệp được ban trong thời kỳ những ngày sau rốt, khi Đấng Christ đang xóa sạch tội lỗi của một trăm bốn mươi bốn nghìn người, vì gian ác của họ đã được tha. Sự thật đáng buồn cũng được bày tỏ “dòng nọ tiếp dòng kia” là chỉ những ai đáp ứng các điều kiện của Tin Lành mới nhận được sự tha thứ đang được thực hiện trong lịch sử ấy.

Chỉ những ai đáp ứng các đòi hỏi liên quan đến lời cầu nguyện Lê-vi Ký hai mươi sáu mới được xóa sạch tội lỗi của họ và tội lỗi của cha họ, vì họ sẽ nhận "gấp đôi cho mọi tội lỗi của nàng". "Tay" của Chúa gắn với tội lỗi của họ và tội lỗi của cha họ là biểu tượng của sự thất vọng thứ nhất, trong đó Chúa đã đặt bàn tay Ngài che phủ một sai lầm đã tạo ra sự thất vọng thứ nhất. Trong lịch sử Millerite, bàn tay Ngài đã ngăn dân sự của Đức Chúa Trời thấy một lẽ thật ẩn giấu. Bàn tay Ngài trong lịch sử đó tượng trưng cho sự quan phòng thiên thượng của Ngài. Trong những ngày sau rốt, bàn tay Ngài tượng trưng cho sự từ chối của dân sự Đức Chúa Trời đối với một lẽ thật đã được bày tỏ bởi dân sự của Đức Chúa Trời, và khi ấy bàn tay Ngài tượng trưng cho sự phán xét thiên thượng của Ngài.

Bằng lời phán trong lời tiên tri thứ nhất của Ezekiel, những người chết được tập hợp lại, nhưng chưa đứng dậy như một đạo quân hùng mạnh. Lời tiên tri thứ hai trong chương ba mươi bảy của Ezekiel hoàn thành điều đó bằng cách đem hơi thở đến từ bốn phương gió.

Bấy giờ Ngài phán với tôi: Hỡi con người, hãy nói lời tiên tri với gió, hãy nói lời tiên tri và nói với gió rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hỡi hơi thở, hãy đến từ bốn phương gió, thổi trên những kẻ đã bị giết này, để họ được sống. Vậy tôi nói lời tiên tri theo như Ngài đã truyền; hơi thở bèn vào trong họ, họ sống lại và đứng dậy, trở thành một đạo quân rất lớn. Ngài lại phán với tôi: Hỡi con người, những xương này là cả nhà Y-sơ-ra-ên; kia, họ nói: Xương cốt chúng ta đã khô, hy vọng chúng ta đã mất; chúng ta đã bị dứt khỏi. Vậy, hãy nói lời tiên tri và nói với họ

rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hỡi dân Ta, này Ta sẽ mở các mồ mả của các người, khiến các người đi lên khỏi mồ mả, và đem các người vào đất Y-sơ-ra-ên. Bấy giờ các người sẽ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va, khi Ta đã mở các mồ mả của các người, hỡi dân Ta, và đã khiến các người đi lên khỏi mồ mả. Ta sẽ đặt Thần Ta trong các người, các người sẽ sống; Ta sẽ đặt các người vào đất riêng của các người; bấy giờ các người sẽ biết rằng Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán điều đó và đã làm trọn, Đức Giê-hô-va phán vậy. Ê-xê-chi-ên 37:9-14.

Hơi thở ấy của lời tiên tri Ê-xê-chi-ên là sứ điệp đóng ấn, vì nó đến từ bốn phương gió.

Và sau những điều ấy, tôi thấy bốn thiên sứ đứng ở bốn góc trái đất, nắm giữ bốn luồng gió của trái đất, để gió không thổi trên đất, cũng không trên biển, cũng không trên cây cối nào. Và tôi thấy một thiên sứ khác từ phương đông đi lên, mang ấn của Đức Chúa Trời hằng sống; người ấy kêu lớn tiếng với bốn thiên sứ, là những kẻ đã được ban cho để làm hại đất và biển, rằng: Đừng làm hại đất, đừng làm hại biển, cũng đừng làm hại cây cối, cho đến khi chúng ta đã đóng ấn trên trán các tôi tớ của Đức Chúa Trời chúng ta. Khải Huyền 7:1-3.

Bốn luồng gió nổi lên từ phương đông, và theo lời tiên tri, Hôi giáo vừa là "gió đông" vừa là "con cái phương đông". "Hơi thở" của Ê-xê-chi-ên, vốn biến những thân thể đã được nắn nên thành "một đạo binh rất lớn và rất mạnh", chính là sứ điệp đóng ấn một trăm bốn mươi bốn ngàn. Sứ điệp đóng ấn của Khải Huyền chương bảy đến từ phương đông. Sứ điệp ấy là sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm, và Sô-phô-ni xác định nó là tiếng kèn "báo động chống lại các thành có tường lũy, và chống lại các tháp cao".

Tháp là biểu tượng của nhà thờ.

Trong dụ ngôn, người chủ nhà tượng trưng cho Đức Chúa Trời, vườn nho tượng trưng cho dân tộc Do Thái, và hàng rào là luật pháp thiêng liêng, vốn là sự bảo vệ của họ. Tháp là biểu tượng của đền thờ. Khát vọng của các thời đại, 597.

Trong lời tiên tri Kinh Thánh, một thành là một vương quốc. Giáo hoàng quyền là "Ba-by-lôn," "thành lớn kia." Nước Pháp, và sau đó là Hoa Kỳ, là "thành lớn" của "Sô-đôm và Ai Cập." Giê-ru-sa-lem là "thành lớn" từ trời giáng xuống. Sứ điệp của Sô-phô-ni là chống lại các thành và các tháp, hay chống lại sự kết hợp giữa giáo hội và nhà nước, mà theo định nghĩa là hình tượng của con thú. Đó là sứ điệp "bí mật" của Đa-ni-ên chương hai.

Ngay trước khi có sắc lệnh luật Chủ nhật, tức là cuộc thử thách về tượng vàng của Nê-bu-cát-nét-sa trong Đa-ni-ên chương ba, các xác chết sống dậy và được biến đổi thành một đạo quân hùng mạnh để rao truyền sứ điệp nhận diện và chống lại việc hình thành sự kết hợp giữa giáo hội và nhà nước, đồng thời cũng xác định rằng Hôi giáo là công cụ quan phòng mà Đức Chúa Trời sử dụng để thi hành sự phán xét của Ngài trên những ai áp đặt việc thờ phượng ngày Chủ nhật, như Ngài đã làm trong lịch sử trước đây. Sứ điệp chỉ ra rằng khi hình tượng được phát triển trọn vẹn và áp đặt dấu của con thú, sự phán xét sẽ được thi hành.

Không có sự tham chiếu trực tiếp nào trong chương ba sách Đa-ni-ên đến hình tượng của con thú vốn dẫn đến và đạt đến độ chín muồi tại thời điểm luật Chủ nhật, nhưng không thể có sứ điệp thứ ba nếu không có sứ điệp thứ nhất và thứ hai, vì chương hai của Đa-ni-ên phải được bao gồm trong

sự mặc khải về các lễ thật được trình bày trong chương ba của Đa-ni-ên. "Bí mật" của giấc chiêm bao về hình tượng ở chương hai chỉ ra rằng dân của Đức Chúa Trời đang đến chỗ nhận ra những hệ quả sống chết của hình tượng con thú của Nê-bu-cát-nét-sa.

Theo lễ phải đã được thánh hóa, khi Nê-bu-cát-nét-sa quyết định sẽ tổ chức lễ khánh thành cho tượng vàng của mình, thì trước hết tượng ấy phải được dựng nên, và các nhạc công cần luyện tập những khúc nhạc họ sẽ tấu trong buổi lễ. Hẳn phải có sự chuẩn bị xây dựng từ trước trong một khoảng thời gian: đào bới, đặt nền móng, dựng giàn giáo, thợ thuyền ra vào, và sự chuẩn bị ấy chính là quá trình hình thành hình tượng của giấc mộng Nê-bu-cát-nét-sa; nhưng vì lòng kiêu ngạo, Nê-bu-cát-nét-sa đã quyết định làm một hình tượng chỉ về một con thú, chứ không phải về tất cả các vương quốc trong lời tiên tri Kinh Thánh. Việc xây dựng hình tượng ấy là bài thử mà dân của Đức Chúa Trời phải vượt qua trước khi thời kỳ ân điển khép lại, trước khi họ được đóng ấn, trước khi âm nhạc cất lên.

Lý luận được thánh hóa cũng chỉ ra rằng Shadrach, Meshach và Abednego không phải là những nô lệ người Do Thái duy nhất đã chứng kiến những công tác chuẩn bị từ trước cho lễ khánh thành bức tượng vàng. Họ chỉ đơn giản là những người Do Thái duy nhất hiểu được hàm ý của những sự chuẩn bị ấy như một lời cảnh báo sống chết, và đã tự mình chuẩn bị cho cuộc khủng hoảng sắp tới.

Trong đoạn trích của Bà White ở đầu bài viết này, bà không chỉ đặt sắc lệnh của Sô-phô-ni song song với tượng vàng của Nê-bu-cát-nét-sa và luật ngày Chủ nhật, mà còn chỉ ra sắc lệnh bất chính của Ê-sai.

Khốn thay cho những kẻ ban hành những sắc lệnh bất nghĩa, và ghi chép những điều hà khắc mà họ đã đặt ra; để đẩy người thiếu thốn khỏi công lý, và cướp đoạt quyền lợi của kẻ nghèo trong dân Ta, khiến các góa phụ trở thành mồ cho chúng, và chúng cướp bóc kẻ mồ côi! Trong ngày thăm phạt, và khi cảnh hoang tàn đến từ phương xa, các ngươi sẽ làm gì? Các ngươi sẽ chạy đến ai để cầu cứu? Và các ngươi sẽ để lại vinh quang mình ở đâu? Ê-sai 10:1-3.

"Sắc lệnh bất nghĩa" mà Ê-sai nói đến chính là luật ngày Chủ nhật, và đó là "ngày thăm phạt" và "sự hoang tàn" cho Hoa Kỳ, vì "sự bội đạo của quốc gia" sẽ dẫn đến "sự sụp đổ của quốc gia." Theo Ê-sai, vào thời luật ngày Chủ nhật, cũng là tượng vàng của Nê-bu-cát-nét-sa, thì "sự hoang tàn" "sẽ đến từ phương xa."

Hãy nhớ điều này, và tỏ ra là bậc trượng phu; hồi những kẻ phạm tội, hãy nhớ lại. Hãy nhớ những việc thuở xưa: vì Ta là Đức Chúa Trời, chẳng có ai khác; Ta là Đức Chúa Trời, chẳng có ai giống như Ta, báo trước phần cuối ngay từ lúc khởi đầu, và từ thời cổ xưa những điều chưa xảy đến, rằng: Mưu định của Ta sẽ đứng vững, và Ta sẽ làm trọn mọi điều Ta ưa thích; Ta gọi một chim săn mồi dữ từ phương đông, một người từ xứ xa thực hiện mưu định của Ta; phải, Ta đã phán thì Ta cũng sẽ làm cho thành; Ta đã định thì Ta cũng sẽ thực hiện. Hãy lắng nghe Ta, hồi những kẻ lòng cứng cõi, xa cách sự công chính: Ta đem sự công chính của Ta lại gần; nó sẽ không còn xa, và sự cứu rỗi của Ta sẽ không trì hoãn; và Ta sẽ đặt sự cứu rỗi tại Si-ôn, cho Y-sơ-ra-ên, vinh quang của Ta. Ê-sai 46:8-13.

Ê-sai đặt đoạn này vào cuối thời kỳ trì hoãn, vì lúc bấy giờ "sự cứu rỗi sẽ" không còn "chậm trễ" nữa. Đó là vào cuối ba ngày rưỡi của Khải Huyền chương mười một. Sự kết thúc của thời kỳ trì

hoãn được đánh dấu bởi sự xuất hiện của sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm, khi đạo quân vĩ đại của Ê-xê-chi-ên đứng dậy. Khi họ đứng dậy, họ được giương lên như một tiêu kỳ trong Khải Huyền chương mười một.

Và sau ba ngày rưỡi, Thần Khí ban sự sống từ Đức Chúa Trời đã vào trong họ, và họ đứng dậy trên chân mình; và nỗi sợ hãi lớn giáng trên những người đã thấy họ. Và họ nghe một tiếng lớn từ trời phán với họ: Hãy lên đây. Và họ được cất lên trời trong một đám mây; và các kẻ thù của họ nhìn thấy họ. Ngay giờ ấy có một trận động đất lớn, và một phần mười của thành sụp đổ, và trong trận động đất có bảy nghìn người bị giết; còn những người còn lại thì khiếp sợ và tôn vinh Đức Chúa Trời ở trên trời. Tai họa thứ hai đã qua; kia, tai họa thứ ba đến mau chóng. Khải Huyền 11:11-14.

Hai nhân chứng của Khải Huyền chương mười một thăng lên trời như lá cờ hiệu, trong cùng giờ với trận động đất, tức là luật Chủ nhật. Vào thời điểm đó, hay như Giăng nói, “trong giờ ấy”, theo Ê-sai, chương bốn mươi sáu, Đức Chúa Trời gọi “người” thi hành ý định của Ngài, cũng chính là “một con chim săn mồi từ phương đông”. Con chim săn mồi ấy, tức là “người” mà Đức Chúa Trời dùng để thi hành ý định của Ngài, đến từ “một xứ xa”. Trong Ê-sai chương mười, vào thời điểm của “sắc lệnh bất chính” tức là luật Chủ nhật, “sự hoang tàn” của Hoa Kỳ đến từ “xa”. “Phương đông” là một biểu tượng của Hồi giáo, vì trong lời tiên tri họ vừa là “con cái phương đông” vừa là “gió đông”. Một “con chim” trong lời tiên tri là một tôn giáo, như được minh họa bởi Ba-by-lôn là một cái lồng đầy những loài chim đáng ghét và ô uế. “Con chim săn mồi” đến từ một xứ xa ở phương đông chính là tôn giáo Hồi giáo.

Người kêu lớn tiếng, rằng: Ba-by-lôn lớn đã sụp đổ, đã sụp đổ, và đã trở nên chỗ ở của ma quỷ, nhà giam của mọi tà linh ô uế, và lồng của mọi loài chim dơ bẩn và đáng ghét. Khải Huyền 18:2.

Liên minh ba phần của Ba-by-lôn hiện đại tượng trưng cho ba hình thức cai trị, và cũng cho ba hình thức tôn giáo. Tôn giáo của Liên Hiệp Quốc là thuyết duy linh, tôn giáo của Hoa Kỳ là Tin Lành bội đạo và tôn giáo của giáo hoàng là Công giáo. Tất cả những khuynh hướng tôn giáo ấy đôi khi được biểu tượng như những người nữ, nhưng cũng như những con chim. Chính sức mạnh tôn giáo và chính trị của Liên Hiệp Quốc, với Hoa Kỳ là vị vua hàng đầu, đặt chế độ giáo hoàng lên ngai trên đất. Trong sách Xa-cha-ri, chính hai con chim dựng lập giáo hoàng, người mà sứ đồ Phao-lô xác định là “kẻ ác” trong II Tê-sa-lô-ni-ca.

Rồi thiên sứ đang nói với tôi bước ra và bảo tôi: Bây giờ hãy ngược mắt lên, và xem cái gì đang đi ra. Tôi hỏi: Ấy là gì? Người đáp: Ấy là một ê-pha đang đi ra. Người lại nói: Đây là hình dạng của họ trên khắp đất. Và kia, có một ta-lăng chì được nhắc lên; và đây là một người đàn bà đang ngồi ở giữa cái ê-pha. Người nói: Ấy là sự gian ác. Rồi người ném người đàn bà ấy vào giữa cái ê-pha; và người đặt khối chì nặng lên miệng của nó. Bây giờ tôi ngược mắt lên và nhìn; kia, có hai người đàn bà đi ra, và trong cánh họ có gió; vì họ có cánh như cánh cò; và họ nhắc cái ê-pha lên giữa đất và trời. Tôi bèn nói với thiên sứ đang nói với tôi: Những người này mang cái ê-pha đi đâu? Người nói với tôi: Để xây cho nó một cái nhà trong xứ Si-na; và nó sẽ được lập nên, và đặt ở đó trên nền riêng của nó. Xa-cha-ri 5:5-11.

Một ephah là một cái giỏ dùng để đo lường. Hai người phụ nữ đặt cái ephah, tức cái giỏ mà giáo quyền ngự ở giữa, là hai giáo hội. Hai tôn giáo sẽ đem tôn giáo được Kinh Thánh gọi là “kẻ gian ác ấy” và xây cho nó một ngôi nhà trong đất Shinar. Shinar là một tên khác của Babylon, và Giáo hội Công giáo là Babylon vĩ đại trong những ngày cuối cùng.

Hai người phụ nữ “lập nên” người đàn bà gian ác tại Ba-by-lôn có “gió trong đôi cánh” của họ. Những người phụ nữ ấy cũng là chim, vì họ có “cánh,” và sự biện minh của họ cho việc đặt người đàn bà ấy là “gió” của Hồi giáo, vì Hồi giáo kết hiệp tay mọi người lại với nhau. Người đàn bà được nhắc lên ấy đã bị giam trong cái ê-pha từ khi mang vết thương chí tử vào năm 1798, vì có một cái nắp bằng chì được đặt trên miệng cái ê-pha mà bà ở trong. Nhưng khi âm nhạc của nghi lễ thờ phượng của Nê-bu-cát-nét-sa bắt đầu, hai người phụ nữ của Tin Lành bội đạo và Thuyết Chiêu Hồn dỡ bỏ cái nắp bằng chì, và nâng lên cái đầu thứ tám, vốn thuộc về bầy.

"Khi chúng ta tiến gần đến cuộc khủng hoảng cuối cùng, điều tối quan trọng là giữa các khí cụ của Chúa phải có sự hòa hợp và hiệp nhất. Thế giới đầy dẫy bạo tố, chiến tranh và bất hòa. Thế nhưng, dưới một quyền lãnh đạo—quyền lực giáo hoàng—mọi người sẽ hiệp lại để chống đối Đức Chúa Trời qua những nhân chứng của Ngài. Sự liên minh này được kẻ bội đạo lớn gắn kết. Trong khi hấn tìm cách hiệp nhất các tay sai của mình để gây chiến chống lại lẽ thật, hấn cũng sẽ làm việc để chia rẽ và làm tan tác những người bênh vực lẽ thật. Lòng ghen tị, những ngờ vực ác ý, lời nói xấu, đều do hấn xúi giục để gây ra bất hòa và chia rẽ." Testimonies, quyển 7, 182.

Liên minh ba bên tôn giáo hoàng quyền lên làm đầu, vì họ nhằm tiêu diệt dân tộc không được ưa chuộng.

Vì kia, kẻ thù của Ngài đang gây náo động; những kẻ ghét Ngài đã nâng cao đầu. Chúng lập mưu xảo quyệt chống lại dân Ngài, và bàn tính nghịch cùng những người được Ngài giấu kín. Chúng nói: Hãy đến, chúng ta hãy diệt trừ họ để họ không còn là một dân nữa, hầu cho tên Israel không còn được nhớ đến nữa. Thi Thiên 83:2-4.

Một con chim là một tôn giáo, và “con chim săn mồi từ phương đông” mà Đức Chúa Trời gọi đến vào “giờ” của luật ngày Chủ nhật, khi sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm đang được rao giảng, chính là Hồi giáo. Đó là lý do vì sao ngay trong giờ mà những người chết sống lại được cất lên trời như lá cờ hiệu, “tai vạ thứ ba” của Hồi giáo đến mau chóng. Vì vậy Ê-sai nói ở câu một của chương mười: “Khôn thay cho những kẻ ra các sắc lệnh bất công.” Những “tai vạ” trong Khải Huyền là Hồi giáo, và Hồi giáo là sự phán xét theo sự quan phòng, hay công cụ, hay cây gậy (Ê-sai 10:5) mà Đức Chúa Trời dùng để trừng phạt Hoa Kỳ vì áp đặt sự thờ phượng ngày Chủ nhật.

Ê-sai chương bốn mươi sáu xác định “chim săn mồi từ phương đông” là “người thi hành mưu định của Ta.” “Người” ấy là Hồi giáo, và người được gọi là “từ một xứ xa,” vì Đức Chúa Trời đã “định” đoán phạt Hoa Kỳ, và sau đó cả thế giới, vì việc áp đặt luật giữ ngày Chủ nhật, như Ngài đã làm thuở trước với La Mã ngoại giáo và bốn tiếng kèn đầu tiên, rồi với La Mã giáo hoàng trong các tiếng kèn “Khôn thay” thứ năm và thứ sáu. Mục đích của Ngài trong Ê-sai chương bốn mươi sáu là kêu gọi “chim săn mồi từ phương đông,” và Ngài cho dân sự Ngài, những người mong muốn hiểu mưu định và mục đích của Ngài, biết rằng: “Hãy nhớ lại những việc thuở xưa: vì Ta là Đức Chúa

Trời, chẳng có ai khác; Ta là Đức Chúa Trời, chẳng có ai giống như Ta; Ta tuyên bố sự cuối cùng từ ban đầu, và từ thuở xưa những việc chưa xảy đến, rằng: Mưu định Ta sẽ đứng vững, và Ta sẽ làm trọn mọi ý muốn Ta.”

Trong câu ba của Ê-sai chương mười, Ê-sai ghi lại ba câu hỏi quan trọng:

Vậy các ngươi sẽ làm gì trong ngày thảm phạt, trong cảnh hoang tàn sẽ đến từ phương xa? Các ngươi sẽ chạy đến ai để cầu cứu? Và các ngươi sẽ để đâu vinh quang của mình? Ê-sai 10:3.

Câu hỏi cuối cùng chỉ ra rằng đất vinh hiển đánh mất vinh quang của mình khi có sắc lệnh bất chính. Vinh quang của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ là Hiến pháp, vốn bị vô hiệu hóa hoàn toàn khi luật Chủ nhật được ban hành.

Và Hiến pháp bảo đảm cho nhân dân quyền tự quản, quy định rằng các đại biểu do lá phiếu của nhân dân bầu ra sẽ ban hành và thi hành pháp luật. Quyền tự do tín ngưỡng cũng được bảo đảm, mọi người đều được phép thờ phượng Đức Chúa Trời theo tiếng nói của lương tâm mình. Chủ nghĩa cộng hòa và Tin Lành trở thành những nguyên tắc nền tảng của quốc gia. Những nguyên tắc này là bí quyết của sức mạnh và sự thịnh vượng của nó. Cuộc tranh cãi vĩ đại, 441.

Chính Hiến pháp chỉ ra vinh quang bị bỏ lại phía sau trước luật ngày Chủ nhật.

Khi một quốc gia mà Đức Chúa Trời đã hành động cách lạ lùng đối với nó, và trên đó Ngài đã phủ tấm khiên của Đấng Toàn Năng, từ bỏ các nguyên tắc Tin Lành, và qua cơ quan lập pháp của mình dung túng và ủng hộ Giáo hội La Mã trong việc hạn chế tự do tôn giáo, thì Đức Chúa Trời sẽ hành động bằng chính quyền năng của Ngài cho dân Ngài là những người trung tín. Bạo quyền của La Mã sẽ được thực thi, nhưng Đấng Christ là nơi nương náu của chúng ta. Lời chứng cho các Mục sư, 206.

Khi đến “sắc lệnh bất chính” mà Ê-sai nói đến, tức là luật Chủ nhật, vinh quang của Hoa Kỳ biến mất, và Hoa Kỳ lập tức trả lời câu hỏi thứ hai của Ê-sai khi, theo lời tiên tri, chạy đến Liên Hợp Quốc, liên minh mười vua trong Khải Huyền chương mười bảy, để tìm kiếm sự trợ giúp nhằm đối phó cuộc tấn công của Hội giáo trong “khốn nạn” thứ ba. Câu hỏi thứ nhất trong ba câu hỏi xác định bối cảnh của sự hoang tàn do luật Chủ nhật gây ra, điều khiến Hoa Kỳ bắt đầu công việc tiếp theo là ép buộc toàn thế giới chấp nhận sự kết hợp giữa giáo hội và nhà nước, được thể hiện qua sự hợp nhất giữa Liên Hợp Quốc và Giáo hội Công giáo, với giáo hoàng nắm quyền kiểm soát mọi quan hệ bất chính ấy. Nó gọi sự tàn phá đó là “ngày thảm phạt”. Tất cả những thực tại tiên tri này đều tương ứng với lễ khánh thành tượng vàng của Nê-bu-cát-nét-sa.

Chúng ta sẽ tiếp tục chương ba của sách Daniel trong bài viết tiếp theo.

Trong lịch sử của Nebuchadnezzar và Belshazzar, Đức Chúa Trời phán với con người ngày nay. Sự kết án sẽ giáng trên các cư dân trên đất trong thời nay sẽ là vì họ khước từ ánh sáng. Sự kết án của chúng ta trong cuộc phán xét sẽ không phải vì chúng ta đã sống trong sai lầm, mà vì chúng ta đã bỏ qua những cơ hội từ Trời ban để khám phá lẽ thật. Những phương tiện để trở nên am tường lẽ thật đều nằm trong tầm với của mọi người; nhưng, giống như vị vua buông thả, ích kỷ, chúng ta chú ý nhiều hơn đến những điều làm êm tai, đẹp mắt và thỏa vị giác, hơn là đến những điều làm giàu cho tâm trí, tức là những kho tàng thiêng liêng của lẽ thật. Chính

nhờ lẽ thật mà chúng ta có thể trả lời câu hỏi lớn: “Tôi phải làm gì để được cứu?” Bible Echo, ngày 17 tháng 9, 1894.